TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/DS- ST
Ngày: 05 - 11 - 2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

2. Ông Lê Văn Cao

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Chí Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐST- DS ngày 30 tháng 9 năm 2019; Quyết định số hoãn phiên tòa số 79/2019/QĐST – DS ngày 16 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng S. Địa chỉ trụ sở chính: phường a, quận b, thành phố H. *Người đại diện theo pháp luật*: Bà Nguyễn D; chức vụ: Tổng giám đốc. *Người đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Văn C*; Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng chi nhánh tỉnh T (Theo văn bản ủy quyền số 64B/2019/GUQ – CNTV ngày 12/7/2019). Địa chỉ: khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh T. (có yêu cầu xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Ông Hồng Chí Đ, sinh năm: 1966; (vắng mặt)

Địa chỉ: Địa chỉ: số 156/8, khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh T. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 10/02/2015, ông Hồng Chí Đ có ký với Ngân hàng S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất thỏa thuận 2,5%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Hồng Chí Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 240.340.000 đồng. Ông Hồng Chí Đ đã thanh toán cho Ngân hàng 321.850.000 đồng. Do ông Hồng Chí Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 10/5/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tổng số tiền nợ gốc còn thiếu là 53.568.270 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông Hồng Chí Đ không thực hiện nghĩa cụ thanh toán nợ. Nay Ngân hàng S yêu cầu ông Hồng Chí Đ trả số nợ 53.568.270 đồng và tiền lãi quá hạn từ ngày 05/10/2017 đến khi thanh toán xong, tạm tính đến ngày 24/9/2019 là 43.822.946 đồng.

Bị đơn ông Hồng Chí Đ vắng mặt các lần triệu tập của Tòa nên không có lời khai.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và bị đơn Hồng Chí Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã gửi các chứng cứ khởi kiện của nguyên đơn cho bị đơn biết theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn đã không có ý kiến, cũng không chấp hành lệnh triệu tập của Tòa. Nhận thấy, trong quá trình sử dụng thẻ ông Hồng Chí Đ đã tự nguyện giao dịch với

tổng số tiền là 240.340.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng 321.850.000 đồng, trong đó có bao gồm tiền lãi với mức lãi suất 2,5%/tháng mà Ngân hàng quy định, chứng tỏ ông Đ đã chấp nhận các điều kiện mà Ngân hàng đặt ra trong đó có mức lãi suất 2,5%/tháng. Ngày 10/5/2017, do ông Hồng Chí Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn số tiền là 53.568.270 đồng. Từ ngày 10/5/2017 đến nay ông Hồng Chí Đ vẫn không tiếp tục thanh toán. Do đó việc nguyên đơn Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số nợ 53.568.270 đồng và tiền lãi 43.822.946 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 91; Điều 92; Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, 320, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S.

Buộc ông Hồng Chí Đ phải thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 53.568.270 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 05/11/2019 là 43.822.946 đồng.

Kể từ ngày 06/11/2019, đối với số tiền nợ gốc chưa trả, thì bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng cấp tín dụng ngày 10/02/2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho đến khi thi hành xong.

Buộc ông ông Hồng Chí Đ phải chịu 4.869.560 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí là 2.482.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002772 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án thành phố Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm, đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Uỷ ban nhân dã xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TV;
-VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Giáp Trà Giang